

MOTTA ATF Series

Dầu hộp số tự động

ATF 220 | 6AT | 8HP | 9/10HP

Mô tả sản phẩm

Dòng dầu hộp số tự động cho hộp số tự động truyền thống và hiện đại nhiều cấp. Việc chọn dầu cần theo khuyến nghị dầu và chu kỳ bảo dưỡng của nhà sản xuất xe.

Đặc tính và lợi ích

- Kiểm soát ma sát - Lưu động ở nhiệt độ thấp - Ổn định oxy hóa - Định hướng tương thích với phốt và vật liệu

Ứng dụng

Hộp số tự động ô tô con và xe thương mại nhẹ được khuyến nghị dùng loại ATF tương ứng.

Tham chiếu hiệu năng

Thiết kế cho ứng dụng cần dầu loại ATF phù hợp; không tuyên bố chấp thuận OEM trừ khi có tài liệu riêng.

Chọn độ nhớt / cấp

Mỗi cấp trong dòng có bộ đặc tính điển hình riêng. Chọn theo yêu cầu của nhà sản xuất thiết bị hoặc xe về cấp độ nhớt, cấp hiệu năng, nhiệt độ vận hành và chu kỳ bảo dưỡng.

Đặc tính điển hình

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	ATF-220	ATF-6AT	ATF-8HP	ATF-9-10 HP
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	cSt	7.5	-	5.9	5.6
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445	cSt	36	-	28	26
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270		170	-	165	165
Độ nhớt Brookfield ở -40°C	ASTM D2983	mPa·s	18000	-	12000	11000
Điểm chớp cháy (COC)	ASTM D92	°C	210	-	208	206
Điểm đông đặc	ASTM D97	°C	-42	-	-45	-45
Tỷ trọng ở 15°C	ASTM D4052	kg/m³	860	-	848	846

Bao bì và tình trạng cung cấp

Hạng mục bao bì	Thông tin sản phẩm
Quy cách bao bì	Tùy đơn hàng và xác nhận của bộ phận bán hàng.
Dạng bao bì	Bao bì niêm phong tại nhà máy, cung cấp theo thị trường và đơn hàng.
Nhận diện cấp sản phẩm	Nhãn ghi cấp độ nhớt và thông tin sản phẩm.

Sức khỏe, an toàn và lưu kho

Trước khi sử dụng, lưu kho, vận chuyển hoặc thải bỏ, đọc Phiếu an toàn hóa chất (SDS) tương ứng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, giữ bao bì gốc đầy kín, tránh nhiễm bẩn và duy trì nhận diện rõ ràng.

Các giá trị trên là điển hình và không phải thông số bán hàng. Việc chọn sản phẩm cần theo yêu cầu nhà sản xuất thiết bị, điều kiện vận hành và thực hành bảo trì.